

THÔNG BÁO SỐ 102
Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 01/04/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,18	giảm 0,62 g/l	cao hơn 4,34 g/l	cao hơn 1,32 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	4,10	giảm 0,56 g/l	cao hơn 3,66 g/l	cao hơn 1,15 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	3,62	giảm 0,64 g/l	cao hơn 3,29 g/l	cao hơn 1,49 g/l
4	Cầu Trường Chinh Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	2,60	giảm 0,54 g/l	cao hơn 2,6 g/l	cao hơn 0,4 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	2,23	giảm 0,86 g/l	cao hơn 2,23 g/l	cao hơn 0,53 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	1,43	giảm 0,74 g/l	cao hơn 1,43 g/l	thấp hơn 0,07 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,94	giảm 0,31 g/l	cao hơn 0,94 g/l	thấp hơn 0,98 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,62	giảm 0,28 g/l	cao hơn 0,62 g/l	thấp hơn 1,28 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,15	giảm 0,15 g/l	cao hơn 0,15 g/l	thấp hơn 1,25 g/l
10	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,94 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	18,20	tăng 0,3 g/l	cao hơn 7,5 g/l	cao hơn 2,4 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	13,21	giảm 0,04 g/l	cao hơn 7,61 g/l	cao hơn 2,51 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	14,50	giảm 0,1 g/l	cao hơn 10,6 g/l	cao hơn 10,4 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	9,70	giảm 1,6 g/l	cao hơn 6,2 g/l	cao hơn 5,3 g/l

III	Trên Sông Hàm Luông				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	6,20	giảm 0,5 g/l	cao hơn 4,6 g/l	thấp hơn 3,4 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	5,00	tương đương	cao hơn 4,7 g/l	thấp hơn 2,2 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	2,30	tương đương	cao hơn 2,2 g/l	thấp hơn 2,2 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,40	tương đương	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 1,7 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,10	tương đương	cao hơn 0,1 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
IV	Trên Sông Vàm Cỏ Tây:				
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,50	giảm 0,1 g/l	cao hơn 3,0 g/l	thấp hơn 4,2 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -1,29 mét đến -1,19 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,57 mét đến -0,56 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,08 mét đến +0,15 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Cống Mù U vận hành lấy gạn; Cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Chùa 1, Hai Tân, Cái Sơn đóng ngăn mặn.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh